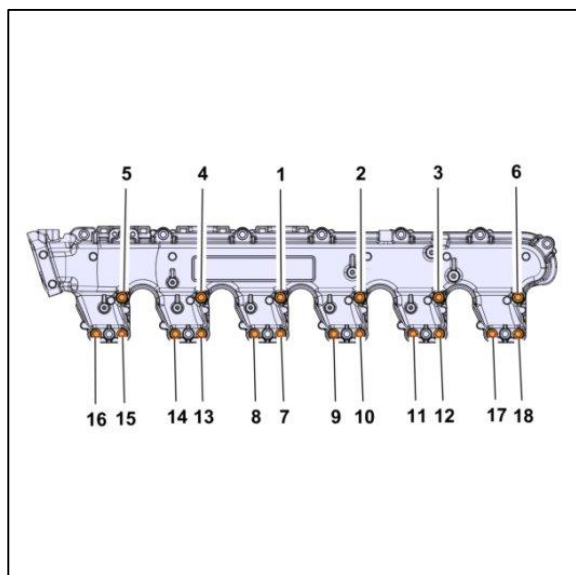


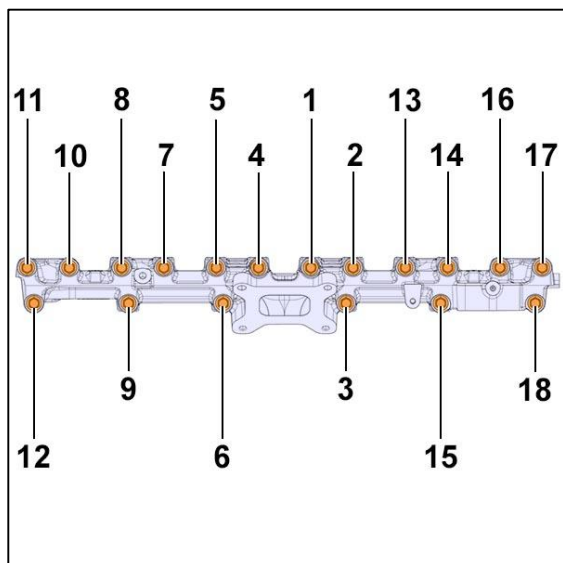


Hệ thống nạp và xả Ống góp nạp



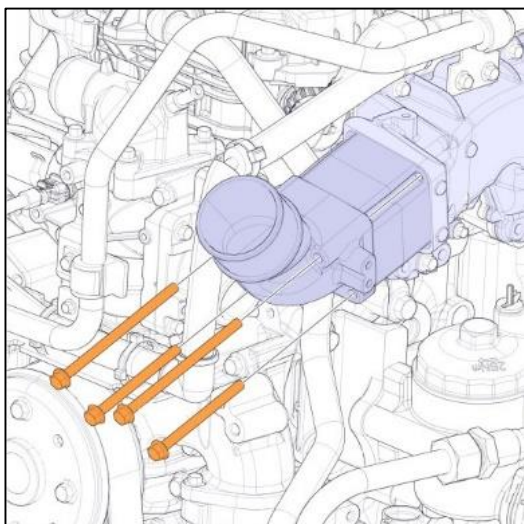
Ống góp nạp, vít	24 ± 4 Nm
------------------	-----------

Ống góp xả



Ống góp xả, vít	1. Trình tự siết: 1-18, 5 – 10 Nm
	2. Trình tự siết: 1-18, 40 ±4 Nm
	3. Trình tự siết: 1-18, 52 ±4 Nm

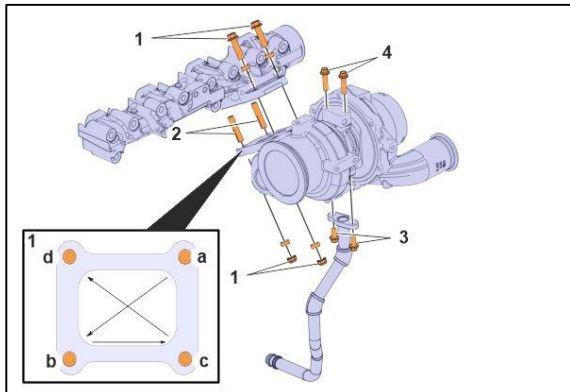
Đường ống nạp khí, lực siết





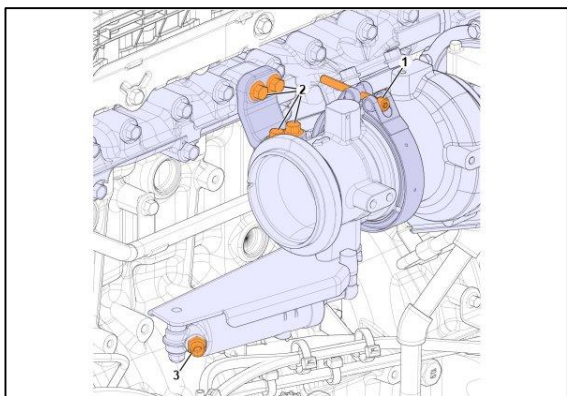
Đường ống nạp khí, vít	24 ± 4 Nm
------------------------	---------------

Turbocharger



1	Turbocharger, ống góp xả, vít và đai ốc	Trình tự siết: a-b-c-d, 48 ± 8 Nm
2	Turbocharger, ống góp xả, vít cây	24 ± 4 Nm
3	Turbochargere, ống xả nhót, vít	24 ± 4 Nm
4	Turbocharger, ống cấp nhót, vít	26 ± 4 Nm

Phanh xả



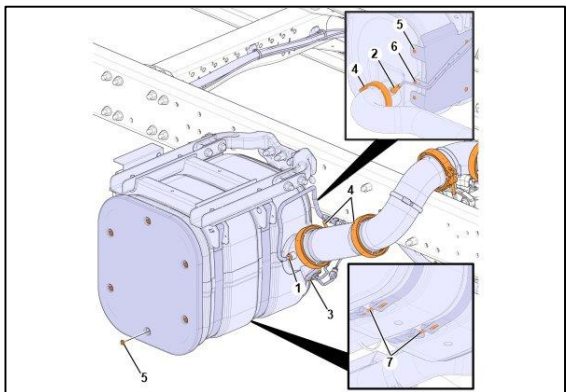
Lưu ý: Ở một số mẫu, vít giá đỡ phanh xả có thể được lắp theo chiều ngang tùy thuộc vào giá đỡ được sử dụng.

1	Turbocharger, kẹp giữ chữ V, vít	12 ± 1 Nm
2	Phanh xả, giá đỡ, vít	40 ± 4 Nm
3	Phanh xả, cơ nối	19.5 ± 1.5 Nm

Thông số kỹ thuật

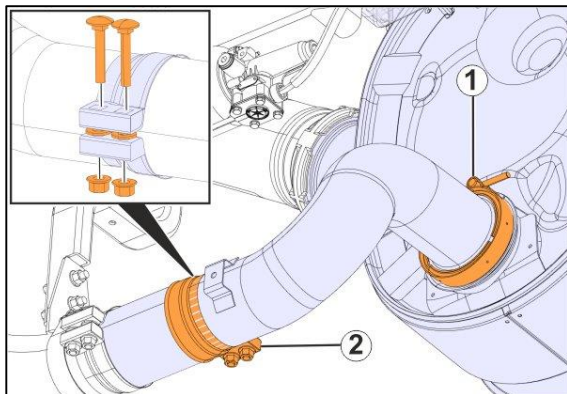
Áp suất làm việc thông thường	8 bar
Áp suất làm việc tối đa	10 bar
Phạm vi ứng dụng nhiệt	-25°C đến 200°C
Đường kính lỗ xy lanh khí	80 mm

Bộ tiêu âm

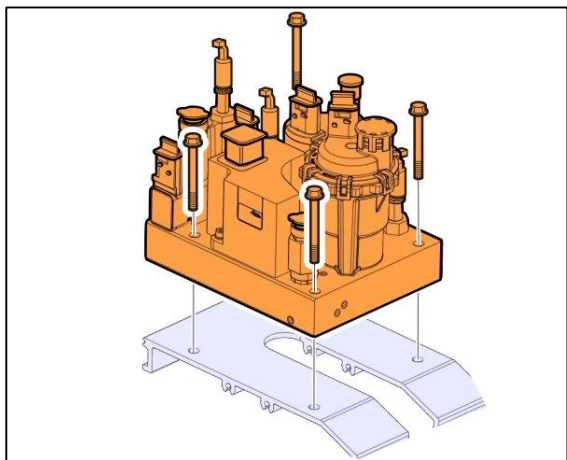


**Lực siết**

1	Cảm biến nhiệt độ, đai ốc	45 ±5 Nm
2	Cảm biến NOx, đai ốc	50 ±10 Nm
3	Vòi phun, vít	10 ±2 Nm
4	Ống xả, kẹp giữ chữ V, vít	12 ±1 Nm
5	Tấm chắn nhiệt, vít	6 ±1 Nm
6	Giá đỡ cố định, vít	6 ±1 Nm
7	Đai lắp, vít	20 ±4 Nm



1	Đường ống xả, Kẹp giữ chữ V, vít	12 ±2 Nm
2	Kẹp giữ ống, đường ống mềm bộ tiêu âm	48 Nm

Cụm bơm Adblue

Cụm bơm Adblue	12 ±2 Nm
----------------	----------